

Số: 86 /GP-BTNMT

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2014

13/2014

VKC

SỐ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG **GIẤY PHÉP KHAI THÁC SỬ DỤNG NƯỚC MẶT**

ĐẾN Số: 574
Ngày: 12/1/2014

Chuyên: *K. Sơn* **BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Luật tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Văn bản số 6382/VPCP-KTN ngày 02 tháng 8 năm 2013 của Văn phòng Chính phủ về việc cấp phép trong thời gian chờ Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 38/2011/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2005/TT-BTNMT ngày 24 tháng 6 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt công trình thủy điện Suối Lừm 1, tỉnh Sơn La của Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Lừm và Hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Lừm (có địa chỉ tại số 201B, tòa nhà D10 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội) khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước: phát điện tại công trình thủy điện Suối Lừm 1.

2. Nguồn nước khai thác, sử dụng: suối Lừm (nhánh cấp 1 của sông Đà).

3. Vị trí công trình khai thác, sử dụng nước:

- Xã Pắc Ngà, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

- Tọa độ (hệ tọa độ VN2000) các hạng mục công trình cụ thể như sau:

Tuyến công trình	X (m)	Y (m)
Tìm tuyến đập	2365971	523764
Tìm cửa nhận nước	2365971	523764
Tìm nhà máy	2363117	520614
Tìm cửa xả máy thủy điện	2363093	520623

4. Công suất lắp máy: 20 MW.

5. Phương thức khai thác, sử dụng nước: bằng công trình với các thông số như trong hồ sơ thiết kế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nộp kèm theo Đề án khai thác, sử dụng nước.

6. Thời hạn khai thác, sử dụng: 10 năm.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Lừm:

1. Khai thác, sử dụng nước theo đúng các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012 và các nội dung cụ thể sau đây:

a) Không được chuyển nước sang sông, suối khác; bảo đảm duy trì lưu lượng xả thường xuyên sau công trình thủy điện Suối Lừm 1 không nhỏ hơn $0,34\text{m}^3/\text{s}$.

b) Bảo đảm vận hành công trình an toàn; không gây biến đổi lớn đến chế độ dòng chảy hạ lưu công trình; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

c) Hằng năm lập kế hoạch sử dụng nước trên cơ sở quy trình vận hành công trình, yêu cầu duy trì dòng chảy tối thiểu sau đập, kết quả dự báo tình hình biến đổi dòng chảy của cơ quan khí tượng thủy văn và nhu cầu sử dụng nước của địa phương; thông báo kế hoạch điều tiết nước cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có công trình và vùng hạ lưu công trình.

d) Thực hiện việc quan trắc, theo dõi diễn biến dòng chảy đến hồ và dòng chảy hạ lưu (sau đập và sau nhà máy), định kỳ hằng năm (trước ngày 15 tháng 12) báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường về kết quả quan trắc, tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng nước tại công trình thủy điện Suối Lừm 1.

đ) Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở Trung ương và địa phương. Nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và sự ổn định của công trình, Công ty có trách nhiệm báo cáo kịp thời về cơ quan cấp phép và các cơ quan chức năng ở Trung ương, địa phương để phối hợp xử lý.

e) Nộp thuế tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Lừm được hưởng các quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 của Luật tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012 và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ba (03) tháng trước khi Giấy phép hết hạn, nếu công trình thủy điện Suối Lừm 1 còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Lừm phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Sơn La;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công Thương;
- Sở TN&MT tỉnh Sơn La;
- Cục Thuế tỉnh Sơn La;
- Công ty cổ phần thủy điện Nậm Lừm (02);
- Lưu: VT, Hồ sơ cấp phép (02), TNN.

thuan

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Nguyễn Thái Lai

